

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2017/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 37/TTr-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2017 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Kiên Giang, nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm c, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“c) Nếu là đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp thì được hưởng các khoản chi hỗ trợ khác của cấp cao nhất”.

2. Sửa đổi Điểm c, Khoản 2 Phần V của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“c) Hỗ trợ cán bộ Mặt trận Tổ quốc chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri: Cấp tỉnh 100.000 đồng/người/buổi, cấp huyện 80.000 đồng/người/buổi”.

3. Sửa đổi Khoản 4 Phần VIII của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“4. Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/tổ/năm;

b) Cấp huyện: 2.000.000 đồng/tổ/năm”.

4. Bổ sung Khoản 7, Khoản 8 và Khoản 9 Phần II của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“7. Chi xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp thường lệ:

a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo;

b) Cấp huyện: 600.000 đồng/báo cáo;

c) Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo”.

“8. Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức các phiên họp giải quyết các nội dung giữa hai kỳ họp, hoạt động giải trình, chất vấn.

a) Chi các phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã (không bao gồm họp thường kỳ) chế độ dự họp thực hiện như Khoản 5 Phần II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND.

b) Phiên họp giải trình, phiên họp chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân: Mức khoán 3.000.000 đồng (cấp tỉnh); 2.000.000 đồng (cấp huyện); 1.000.000 đồng (cấp xã). Bao gồm nghiên cứu tài liệu, các hoạt động thu thập thông tin, xây dựng kế hoạch, các báo cáo chuyên đề, thông báo kết luận hoặc ban hành nghị quyết kết luận phiên giải trình, chất vấn”.

“9. Chi bồi dưỡng phóng viên báo đài dự họp tại cấp huyện, xã theo danh sách được duyệt: 60.000 đồng/người/buổi”.

5. Bổ sung Khoản 5 và Khoản 6 Phần III của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“5. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân.

a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/báo cáo;

b) Cấp huyện: 2.000.000 đồng/báo cáo;

c) Cấp xã: 1.000.000 đồng/báo cáo”.

“6. Chi hoạt động thẩm tra giữa hai kỳ họp (gồm báo cáo thẩm tra, thông báo kết luận...).

a) Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản;

b) Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản;

c) Cấp xã: 200.000 đồng/văn bản”.

6. Bổ sung Khoản 3 Phần V của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“3. Hỗ trợ Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện dự tiếp xúc cử tri đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh 100.000 đồng/người/buổi (cấp tỉnh), 60.000 đồng/người/buổi (đối với cấp xã). Trường hợp tiếp xúc cử tri từ 2 cấp trở lên thì được hỗ trợ mức cao nhất”.

7. Bổ sung Khoản 3 và Khoản 4 Phần VI của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“3. Công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp tiếp công dân theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: 120.000 đồng/người/ngày”.

“4. Công chức phục vụ gián tiếp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân và xử lý đơn thư công dân hàng ngày: 60.000 đồng/người/ngày”.

8. Bổ sung Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Phần VIII của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND như sau:

“5. Ngoài các chế độ được hưởng theo quy định, Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân cấp xã được hỗ trợ thêm chức danh kiêm nhiệm.

a) Trưởng ban HĐND cấp xã: 150.000 đồng/người/tháng;

b) Phó Trưởng ban HĐND cấp xã: 100.000 đồng/người/tháng”.

“6. Ngoài các chế độ được hưởng theo quy định, các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được hỗ trợ thêm việc khám, chăm sóc sức khỏe hàng năm như sau.

a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/năm;

b) Cấp huyện: 800.000 đồng/người/năm;

c) Cấp xã: 600.000 đồng/người/năm.

Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu Hội đồng nhân dân (không bao gồm đại biểu tái cử) được hỗ trợ bằng 50% mức trên”.

“7. Việc cung cấp báo chí và thông tin (mạng).

Mức khoán cho đại biểu Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/tháng;

b) Cấp huyện: 100.000 đồng/người/tháng;

c) Cấp xã: 70.000 đồng/người/tháng”.

Điều 2. Những nội dung không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Khi có quy định mới của Trung ương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát nội dung chi và định mức chi của Nghị quyết này trình Hội đồng nhân dân sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này bãi bỏ Điểm c, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh; bãi bỏ Điểm c, Khoản 2, Phần V và Khoản 4 Phần VIII của Phụ lục nội dung chi và mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Đặng Tuyết Em